

Chuyên đề  
**Nhìn lại cuộc chiến 1954-1975**

---

Trần Quốc Việt

Bài văn vào Đại học Berkeley năm 1996

Những người phụ trách:  
Hoài Phi, Ngô Hải  
Phạm Thị Hoài

**talawas**

<http://www.talawas.org>  
[red@talawas.org](mailto:red@talawas.org)

## TRẦN QUỐC VIỆT

## Bài văn vào Đại học Berkeley năm 1996

Tôi sinh ra đời là đứa bé tàn tật trong một gia đình nghèo đông con ở Việt Nam. Buồn thay, tôi cũng sinh ra đời để vợ và lớn lên trong hoàn cảnh của một trong những cuộc nội chiến tàn nhẫn và đẫm máu nhất trong thế kỷ hai mươi, “thế kỷ đau thương”.

Không lạ gì khi tuổi thơ nhạy cảm và non dại của tôi bị ám ảnh từng cơn bởi nỗi sợ chiến tranh. Tuy nhiên, đây chỉ là phần rất nhỏ những gì tôi trải qua. Chiến tranh thực sự đã cướp đi ở tôi sự ngây thơ cần thiết và quý giá cũng như sự bình an bình thường trong tâm hồn. Tựa như tấm vải liệm vô hình của số phận, chiến tranh đã phủ kín những năm đầu đời của tôi dưới bầu trời này. Tôi thấy những xác chết đáng thương hình hài không nguyên vẹn, nỗi lo sợ dường như lúc nào cũng phẳng phất trên khuôn mặt của ba má, và nghe những tin tức cùng những tin đồn đáng sợ hàng ngày về cuộc chiến truyền lan khắp nơi trong thành phố và đôi lúc được nhắc đến bên bữa cơm tối gia đình. Thỉnh thoảng giữa khuya khi có pháo kích, má tôi thường đánh thức tôi dậy và giục tôi chạy thật nhanh ra khỏi nhà. Chúng tôi thường ngồi núp trong cái hầm trú ẩn đắp bằng những bao cát ở ngoài sân. Rồi sáng hôm sau tôi đi học và lại nghe bạn bè kể những chuyện tương tự. Trong hoàn cảnh như vậy, tôi sớm đủ chín chắn để nhận thức rằng sống được là điều đáng quan tâm nhất còn mọi thứ khác, từ chuyện cổ tích đến những giấc mơ, dần dần đều phai nhạt thành những gì xa xỉ gần như đã không còn nữa.

Mĩa mai thay, kết thúc bất ngờ của chiến tranh chỉ tạo ra những bi kịch liên tiếp. Ba tôi bị tổng vào những trại cưỡng bức lao động ở các vùng miền bắc xa xôi. Chị đầu tôi quá tuyệt vọng nên đã trốn khỏi Việt Nam. Người mẹ nhẫn nại và can đảm của tôi đã vất vả vô cùng để nuôi gia đình còn lại với đàn con mười đứa. Năm ấy tôi chưa đầy mười ba tuổi.

Hoà bình, trong trường hợp tôi, còn tệ hơn chiến tranh. Tôi không thể theo học các trường cao đẳng hay đại học sau khi tôi học xong trung học. Tôi học lên được nhưng tôi không có đủ tư cách chính trị để được học tiếp. Dù sao, chế độ hầu như đã phân loại gia đình tôi là những công dân hạng hai lạc hậu về mặt chính trị, là tầng lớp bị hất hủi nhất trong bậc thang giai cấp đương thời.

Mười năm sau, ba tôi trở về nhưng ông đã khô héo

cả tinh thần lẫn thể chất. Chẳng bao lâu tôi được theo học đại học sau khi tôi thi đậu một kỳ thi đại học khó. Niềm vui đi học tiếp của tôi song lại quá ngắn ngủi. Sau ngay tháng đầu tiên ở trường đại học, tôi cay đắng nhận ra rằng trường chỉ còn là bộ máy tuyên truyền thô bạo của chế độ hà khắc. Ở đây kiến thức và các chân lý phổ quát sẵn sàng bị bóp méo để cho ra lò những cán bộ trung thành về chính trị nhưng trống vắng phần nào về tâm hồn thay vì tạo ra những con người say mê và có ích. Ví dụ, ngành học của tôi là tiếng Anh, nhưng trên thực tế, tôi phải học một thứ tiếng Anh bị chính trị hoá quá nặng và chỉ những môn học về chủ nghĩa cộng sản. Tôi không bao giờ có cơ hội học những môn cần thiết cho việc giáo dục bình thường như các môn về nhân văn, nghệ thuật, và xã hội.

Tôi đã bảo vệ được tâm hồn của mình trước tất cả những nỗ lực cải tạo ý thức hệ của chế độ. Nhưng, tựa như một ốc đảo hoàn toàn khép kín, tôi ngày càng trở nên nghèo nàn hơn, cô đơn hơn, và rĩ sét hơn về tinh thần trong khi các làn sóng thông tin và tinh thần dân chủ đang chảy qua khắp thế giới bên ngoài. Sau khi ra trường, tôi không thể nào tìm được việc làm do “vết nhơ” chính trị trong quá khứ của ba tôi. Trong thời gian lạc lõng về lòng tin này, tôi viết một vài tiểu phẩm kín đáo chỉ trích những bất bình đẳng trong xã hội và cũng bắt đầu mơ về Abraham Lincoln và về Tượng Nữ Thần Tự Do ở bên kia bờ Thái Bình Dương.

Gia đình tôi di dân đến Hoa Kỳ vào năm 1992. Giống như bao di dân khác đến Mỹ, chúng tôi bắt đầu cuộc đời mới của mình với nhiều hy vọng và lạc quan. Hơn nữa, tôi cố gắng quên đi quá khứ trĩu nặng những đau buồn của mình ở Việt Nam, một quê hương rất nghèo và bất hạnh mà tôi mãi mãi thương yêu. Tuy nhiên, tôi hiểu tôi nên sống cho hiện tại và tương lai ở Mỹ, quê hương thứ hai của tôi. Rõ ràng quên đi một phần đời mình hoàn toàn không dễ dàng. Giống như những giọt nước mắt bỗng dưng chọt đến, quá khứ thỉnh thoảng len vào tôi trong giấc ngủ.

Hiện nay, tôi đang cần cù học những môn yêu cầu cho chuyên ngành thương mại, và đồng thời tôi say sưa lấp đầy những lỗ hổng lớn trong kiến thức của mình. Không có gì ngạc nhiên khi những trải nghiệm

cay đắng trong quá khứ giúp tôi tìm thấy con đường đi đúng trong hiện tại. Tôi trở thành người dạy kèm tự nguyện môn toán và tiếng Anh cho những học sinh mà tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ, chẳng hạn như học sinh người Việt, người Mỹ, người Đại Hàn vân vân. Kỳ diệu là qua lắng nghe những câu chuyện họ kể tôi cũng nhận thức ra đôi điều. Điều đầu tiên là ngôi làng toàn cầu của chúng ta không hẳn là hạnh phúc như có nhiều người trong chúng ta tưởng. Điều thứ hai là câu chuyện về cuộc đời quá khứ của tôi không hẳn là câu chuyện rất không bình thường chừng nào vẫn còn nghèo đói, chiến tranh và thất học.

Đối với tôi, giấc mơ Mỹ là một nền học vấn tốt. Khi mơ ước ấy thành sự thật, nó sẽ giúp tôi làm được gì đó tích cực hơn trong cuộc đời còn lại của mình. Trường đại học của các bạn là nơi kế tiếp tôi muốn tiếp tục nuôi tiếp giấc mơ suốt đời ấy.

### Nguyên bản tiếng Anh

#### Personal Statement by Viet Quoc Tran

I was born a disabled boy in a poor and crowded family in Vietnam. More sadly, I was also born to hastily grow up in the circumstances of one of the most bloody and merciless civil wars in the twentieth century, a “century of sorrow.”

Not surprisingly, my sensitive and tender childhood was fitfully obsessed by fears of the war. However, this was just the tip of the iceberg. Indeed, the war robbed me of precious, necessary innocence and of an ordinary peace of mind as well. Like an invisible shroud of fate, the war certainly wrapped up my first years under the sun. I saw the pitifully maimed corpses, the almost constant anxiety reflected on my parents' faces, and heard the frightening war-related news and rumors circulated daily around my hometown and sometimes at the dinner table of the family. Sometimes at night when there would be an air raid my mother would wake me up and urge me to quickly run out of the house. We would hide in our sandbag-built shelter in the yard. Then, the following morning I went to school and heard similar stories from my classmates. From such situations I was soon mature enough to realize that to live was the most important concern and that everything else, from fairytales to dreams, gradually faded into nearly lost luxuries.

Ironically, the sudden end of the war brought about only successive tragedies. My father was thrown into the forced-labor camps in remote northern regions.

My eldest sister was so hopeless that she managed to escape from Vietnam. My persistent, courageous mother extraordinarily struggled to support our remaining family with ten children. By that time I was not yet thirteen years old.

Peace was, in my case, worse than the war. I could not study at any college or university after I graduated from high school. I was academically eligible but not politically qualified to study more. After all, the Communist regime had already classified my family as politically backward second class, the untouchables of a modern caste system.

Ten year later, my father was free but already physically and mentally withered. Soon I was accepted to study at a university after I had passed a difficult entrance examination. My joy was, however, short-lived. After the first month at the university, I bitterly came to realize that it has been reduced almost to a rudely propagandizing apparatus of the repressive regime. There knowledge and general truths were readily distorted and manipulated to turn out the politically loyal yet partly soulless cadres rather than the useful and motivated persons. For instance, my major was English but, in practice, I had to learn a heavily politicalized English language and only Communism-related courses. I never had any chance to study courses necessary to general education, such as the arts, humanities and social sciences.

I managed to protect my mind and heart from all the ideological efforts of the regime. Somehow, like a totally closed oasis, I became mentally poorer, lonelier and rustier while waves of information and of democratic spirit continued to wash over the outside world. After my graduation I could not land any job due to the political “stain” on the past of my father. During this period of confidence disorientation, I wrote a couple of coded stories criticizing social inequalities and also began to dream of Abraham Lincoln and of the Statue of Liberty beyond the Pacific Ocean.

My family immigrated into the United States in 1992. Like the other immigrants to America, we have started our new lives with a lot of hope and optimism. Moreover, I have tried to forget my sorrow-laden past life in Vietnam, a very poor and unlucky land which I will always love so much. Nevertheless, I understand that I should live for the present and the future in America, my second country. Obviously, to forget a part of my life is far from easy. Like rediscovered

tears, the past sometimes sneaks on me in sleep.

At present, I have been diligently studying required courses of business, my major, and, at the same time, interestedly filling big holes in my knowledge. No wonder, the bitter experiences in the past have helped me find the right path to follow in the present. I have become a voluntary tutor in Math and English, especially for those students whose first language is not English, such as the Vietnamese, Mexican, Koreans and so on. Wonderfully, they also help me realize many things through my listening to their stories .

The first thing is that our global village is not really as happy as some of us have thought. Secondly, my story of past life is not an extreme one as long as there are still poverty, war and ignorance.

For me, the American Dream is a good education. Once the dream comes true, it will enable me to achieve something more positive in the remaining productive years of my life. Your university is the next place where I want to continue growing toward that lifelong dream. ■